

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG HY VỌNG QUẬN 6

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	19	4,02 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1540,1	-
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	481,33	-
VI	Tổng diện tích các phòng	1378	-
1	Diện tích phòng học (m ²)	503	-
2	Diện tích thư viện (m ²)	27	-
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	-
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	-
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	-
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	42	-
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	-
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	-
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	0	-
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: Bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	10	
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	1	1
1.3	Khối lớp 3	1	1
1.4	Khối lớp 4	1	1
1.5	Khối lớp 5	1	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	



2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	-
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác (Bộ loa)	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	57
XI	Nhà ăn	80,5

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	6	3/3	138/140	69/69
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0		0	

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 6, ngày 29 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



X. Mai
Nguyễn Thị Xuân Mai

